TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nghiêm Thị Xuân Huê

Ông Nguyễn Chí Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thế Vinh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Tố Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4605/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Cao Văn S, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 1 đường T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà Bùi Nguyễn Q, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 1 đường T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn đề ngày 07 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Cao Văn S đều trình bày:

Ông và bà Bùi Nguyễn Q tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1xx/20xx, quyển số 01/CK ngày 29 tháng 12 năm 2000. Ông, bà có ba con chung là Cao Khánh Gia H, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2002 (đã trưởng thành); Cao Gia T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 và Cao Gia P, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu, tôn trọng nhau, không có hạnh phúc. Từ năm 2016 thì cả hai chính thức ly thân cho đến nay. Nay, ông nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn không có khả năng hàn gắn, không thể quay lại chung sống nên ông

yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Bùi Nguyễn Q để ổn định cuộc sống riêng của mỗi người.

Về nuôi con: Ông yêu cầu giao hai con chung là Cao Gia T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 và Cao Gia P, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 cho bà Bùi Nguyễn Q trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng cho con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn là bà Bùi Nguyễn Q trình bày tại Bản khai ngày 06 tháng 7 năm 2021:

Bà và ông Cao Văn S tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và có 03 con chung là Cao Khánh Gia H, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2002; Cao Gia T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 và Cao Gia P, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu, tôn trọng nhau, không có hạnh phúc. Bà và ông Cao Văn S đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Cả hai cố gắng hàn gắn nhưng không được, không thể quay lại chung sống. Do đó, ông Cao Văn S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà cũng đồng ý ly hôn với ông Cao Văn S.

Về nuôi con: Từ trước đến nay, bà là người trực tiếp nuôi các con nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được trực tiếp nuôi hai con chung là Cao Gia T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 và Cao Gia P, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004. Còn cháu Cao Khánh Gia H đã trưởng thành. Về cấp dưỡng cho con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là ông Cao Văn S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là bà Bùi Nguyễn Q cư trú tại Số 1 đường T, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình

qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1xx/20xx, quyển số 01/CK ngày 29 tháng 12 năm 2000 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hoà giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng bị đơn vắng mặt và có ý kiến đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, còn nguyên đơn có Đơn xin không tiến hành hòa giải đề ngày 09 tháng 11 năm 2021, thể hiện nguyên đơn và bị đơn không có thiện chí muốn hàn gắn và đoàn tụ.

[6] Theo Văn bản số 197/UBND đề ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì Ủy ban nhân dân phường không rõ quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn về hoàn cảnh gia đình và nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn cũng như nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn cùng các người con.

[7] Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[8] Về nuôi con: Hai bên đều yêu cầu giao hai con chung là Cao Gia T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 và Cao Gia P, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 cho bị đơn trực tiếp nuôi vì từ trước đến nay các con vẫn ở với bị đơn. Theo Bản khai đề ngày 06 tháng 7 năm 2021 của trẻ Cao Gia T và Cao Gia P thì hiện nay hai trẻ đang sống cùng với bị đơn; nếu nguyên đơn và bị đơn không sống chung với nhau nữa thì hai trẻ muốn sống với bị đơn.

[9] Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, sau khi xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, nguyện vọng của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung là Cao Gia T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 và Cao Gia P, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 cho bị đơn trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng cho con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[10] Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

[11] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn S

Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Văn S và bà Bùi Nguyễn Q thuận tình ly hôn.

Về nuôi con: Giao hai con chung là Cao Gia T, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 và Cao Gia P, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2004 cho bà Bùi Nguyễn Q trực tiếp nuôi. Còn con chung là Cao Khánh Gia H, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2002, đã trưởng thành.

Về cấp dưỡng cho con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về án phí: Ông Cao Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0030639 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Cao Văn S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thúy Minh